

**DANH SÁCH TRẢ THƯỞNG CTKM ĐÁNH THỨC CHIẾC THẺ NGỬ QUÊN - NHÂN
THÊM NIỀM VUI MUA SẴM - ĐỢT 1**

T	TÊN CHỦ THẺ CHÍNH	SỐ THẺ CHÍNH	Số tiền trả thưởng
1	DAO THU HANG	411153xxx5105	50,000
2	LE HOANG NAM	411153xxx7101	75,000
3	HA THI KIM PHUONG	411153xxx0103	200,000
4	HOANG VAN HUNG	411153xxx6104	200,000
5	NGUYEN THI TINH	411153xxx2102	100,000
6	TRAN DINH SANG	411153xxx9107	200,000
7	NGUYEN THI HOANG OANH	411153xxx0106	100,000
8	DINH VAN DANG	411153xxx3108	50,000
9	NGUYEN MINH PHUONG	411153xxx3106	100,000
10	THAI HAI THO	411153xxx7108	100,000
11	NGUYEN THI THANH	411153xxx0101	200,000
12	NGUYEN VIET HOANG	411153xxx4105	50,000
13	TRUONG THI KIM ANH	411153xxx9101	100,000
14	TRUONG NGUYEN QUE CHI	411153xxx5106	200,000
15	NGUYEN KIM DUNG	411153xxx7106	50,000
16	VU THU MINH	411153xxx8101	100,000
17	DANG CAM TU	411153xxx3103	200,000
18	TRAN ANH TUAN	411153xxx5108	100,000
19	NGO THUY NGAN	411153xxx5103	100,000
20	NGUYEN VAN LONG	411153xxx0105	100,000
21	DO THI THUY	411153xxx9101	100,000
22	HOANG HONG HANH	411153xxx2104	200,000
23	HUYNH CHAU HA	411153xxx3107	35,000
24	TRAN QUOC DUNG	411153xxx8105	100,000
25	NGUYEN LAP	411153xxx9102	200,000
26	MU NGOC YEN THUONG	411153xxx2101	50,000
27	VOHUYNHTHIXUANDIEM	411153xxx4102	100,000
28	LE MINH HOANG	411153xxx7109	200,000
29	TRAN NGOC DUNG	411153xxx2105	100,000
30	LE THI QUYEN	411153xxx2109	50,000
31	PHAM VAN TRUONG	411153xxx0107	100,000
32	NGUYEN THI QUYEN	411153xxx9109	142,100
33	NGUYEN HAI HA	411153xxx1104	50,000
34	HOANG CONG THANH	411153xxx3105	100,000
35	THACH THUY LINH	411153xxx4100	50,000
36	NGUYEN MINH LY	411153xxx6107	75,000
37	NGUYEN THI THAO	411153xxx9100	100,000
38	NGUYEN THI KHANH LY	411153xxx3101	100,000
39	NGUYEN VAN BIEN	411153xxx3104	100,000
40	NGUYEN THI SON	411153xxx0109	100,000
41	PHAM VAN LAT	411153xxx8105	50,000
42	NGUYEN QUOC CUONG	411153xxx3105	100,000
43	CAO VAN QUAT	411153xxx9106	100,000
44	NGUYEN MAU LINH	411153xxx9104	100,000
45	NGUYEN QUOC TUAN	411153xxx9103	50,000

46	PHAM THI NHU THUONG	411153xxx0109	100,000
47	NGUYEN THI MAI THANH	411153xxx3108	200,000
48	NGUYEN THI HUYEN THU	411153xxx0101	50,000
49	NGUYEN THI LAN HUONG	411153xxx4103	100,000
50	TRAN THI THUONG	411153xxx1103	100,000
51	LE VAN TAM	411153xxx4105	100,000
52	NGUYEN TIEN DUNG	411153xxx6106	50,000
53	NGUYEN DINH LUAN	411153xxx2109	100,000
54	DUONG DINH TRUNG	411153xxx0102	50,000
55	LE VAN HIEU	411153xxx9109	100,000
56	NGUYEN VAN LUONG	411153xxx0106	9,605
57	DO THU THUY	411153xxx0105	50,000
58	TRAN THI QUY	411153xxx5104	200,000
59	NGUYEN HOANG VIET	411153xxx2103	50,000
60	NGUYEN QUANG MINH	411153xxx9107	100,000
61	LE DUONG	411153xxx8107	50,000
62	PHAM VAN THANH	411153xxx7108	100,000
63	LE PHUOC SANG	411153xxx9105	100,000
64	NGO THI KIM CHI	411153xxx1108	100,000
65	NGUYEN VIET TRINH	411153xxx0101	100,000
66	NGUYEN TRUNG THANH	411153xxx3107	50,000
67	NGUYEN QUANG HUY	411153xxx2102	200,000
68	NGO THU TRANG	411153xxx5103	50,000
69	TRINH THANH HAI	411153xxx9104	100,000
70	LAM THI THIEN LAN	411153xxx1105	58,960
71	DINH HUY PHUONG	411153xxx8100	100,000
72	PHAM THI KIM TRANG	411153xxx6102	100,000
73	VU THI THANH NHAN	411153xxx2101	50,000
74	NGUYEN QUOC TANH	411153xxx8101	100,000
75	LE MANH TUAN	411153xxx8106	100,000
76	PHAM THANH PHUONG	411153xxx4101	100,000
77	NGUYEN TRUONG DUC	411153xxx8109	100,000
78	DO THI LOAN	411153xxx7100	100,000
79	TRAN THI THU HANG	411153xxx9107	100,000
80	NGUYEN THI BICH THAO	411153xxx4100	100,000
81	PHAN ANH TUAN	411153xxx3107	100,000
82	NGUYEN VU THU THUY	411153xxx7101	200,000
83	TRAN CONG NHUAN	411153xxx5103	50,000
84	DOAN THI MAI LINH	411153xxx1109	100,000
85	HONG YOUNG SU	411153xxx1109	100,000
86	PHAM DIEU LINH	411153xxx3101	100,000
87	HO QUANG HONG	411153xxx1100	100,000
88	NGUYEN HUU HIEN	427126xxx7106	200,000
89	NGUYEN XUAN HUNG	427126xxx9109	200,000
90	NGUYEN THI MAI HUONG	427126xxx1104	400,000
91	NGUYEN THI KHANH HIEP	427126xxx6108	200,000
92	TRAN THI BICH LOAN	427126xxx9101	200,000
93	TRAN TUAN ANH	427126xxx9106	200,000
94	TRINH VAN CUONG	427126xxx3104	200,000
95	HUYNH NGOC HUU	427126xxx9106	200,000

96	PHAN VU TUAN	427126xxx9104	200,000
97	BUI THI KIM LOAN	427126xxx5105	400,000
98	PHAM DUC LONG	427126xxx9106	200,000
99	TRAN THI THU	427126xxx1101	400,000
100	TRAN TRUNG HIEU	427126xxx6100	67,250
101	NGUYEN TRUNG KIEN	428695xxx5101	70,000
102	LUONG THI THU HUONG	428695xxx0100	70,000
103	LE THI NGOC LAN	428695xxx2105	50,000
104	TRAN THI LAI	428695xxx8106	40,000
105	TRINH THI HONG NHUNG	428695xxx6105	40,000
106	BA MANH HUNG	428695xxx0105	50,000
107	TRAN THI HONG HANH	428695xxx1102	50,000
108	NGUYEN HOANG PHUONG	428695xxx0102	40,000
109	LE THI THU HIEN	428695xxx8109	70,000
110	TRAN HONG YEN	428695xxx6103	70,000
111	PHAM THU THAO	428695xxx2109	70,000
112	HOANG HONG PHUC	428695xxx0103	50,000
113	NGUYEN HAI HA	428695xxx2100	100,000
114	DANG VINH QUANG	428695xxx4100	70,000
115	HA THUC HUNG	428695xxx4108	50,000
116	DAU QUY ANH	428695xxx3104	50,000
117	LUONG CONG LENH	428695xxx4104	70,000
118	NGUYEN THI TUE PHI	428695xxx3104	100,000
119	CAO THI THU	428695xxx6101	50,000
120	NGUYEN THI NGUYET	428695xxx2109	50,000
121	LE HUU KHIEM	428695xxx6105	50,000
122	NGUYEN VAN THANH	428695xxx8107	73,000
123	LE HONG VAN	428695xxx0109	100,000
124	NGUYEN VAN DAN	428695xxx4100	40,000
125	LE TRONG TINH	428695xxx5102	50,000
126	NGUYEN THI LIEN	428695xxx6109	100,000
127	NGUYEN HUY TOAN	428695xxx4100	50,000
128	DUONG CONG TRUONG	428695xxx4105	50,000
129	TRUONG MINH TOAN	428695xxx4108	70,000
130	NGUYEN NGOC LINH VU	428695xxx7108	50,000
131	PHAM XUAN DUNG	428695xxx1104	40,000
132	LUU BICH HONG	428695xxx5101	50,000
133	HOANG THI THANH	428695xxx5107	50,000
134	NGUYEN VAN THINH	428695xxx9105	50,000
135	NGUYEN THI THU TRANG	428695xxx4109	100,000
136	DANG VAN CUONG	428695xxx6104	50,000
137	DOAN THI NHU HOA	428695xxx9100	40,000
138	TRAN THANH QUYNH	428695xxx3101	70,000
139	TA THI PHUONG MAI	428695xxx6100	40,000
140	NGUYEN T PHUONG THAO	428695xxx0109	70,000
141	NGUYEN NGOC QUANG	428695xxx0103	100,000
142	TRAN VAN HUNG	428695xxx1101	100,000
143	NGUYEN QUANG THANG	428695xxx4100	40,000
144	PHAM TUAN LINH	428695xxx4102	50,000
145	HOANG DINH HAI	428695xxx9107	50,000

146	PHAM VAN PHU	428695xxx5109	50,000
147	HUYNH THI NGOC TUYET	428695xxx8102	40,000
148	DANG CHI TAM	428695xxx9100	70,000
149	LE NGOC LONG	428695xxx7103	50,000
150	LAM VINH HUNG	428695xxx7108	70,000
151	NGUYEN THI THU HA	428695xxx9100	40,000
152	NGUYEN TUAN THANH	428695xxx3103	50,000
153	DO NGOC KIEN	428695xxx4108	40,000
154	NGUYEN THI MAI CHI	428695xxx8109	40,000
155	GIANG THI SA MENH	428695xxx4103	50,000
156	TRAN KIM HUY	428695xxx2103	50,000
157	LE VU LONG	428695xxx0105	100,000
158	NGUYEN VAN DAT	428695xxx3104	50,000
159	DUONG VAN MINH	428695xxx2105	70,000
160	VO THANH NHUT	428695xxx4101	70,000
161	TRAN THANH HOAI	428695xxx7104	70,000
162	NGUYEN THI THANH XUAN	428695xxx7100	100,000
163	LE THUY HUONG	428695xxx5109	100,000
164	HOANG THANH SON	428695xxx8101	70,000
165	NGUYEN VAN HOA	428695xxx6102	50,000
166	NGUYEN DINH CHINH	428695xxx2102	40,000
167	TRAN DANG CONG	428695xxx5101	19,176
168	NGUYEN VAN MAI	428695xxx3109	70,000
169	NGUYEN NGOC HOANG	428695xxx0103	70,000
170	NGUYEN THI HUE	428695xxx0102	40,000
171	LE THI THUY NGAN	515110xxx1104	40,000
172	MAI HONG ANH	530515xxx9109	100,000
173	NGUYEN THI THU NGUYET	530515xxx0108	400,000
174	VO VAN BINH	530515xxx5103	200,000
175	NGUYEN THI BACH DUNG	530515xxx7102	100,000